

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày 14/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Anh.

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/HSST-QĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Trọng S (*Tên gọi khác: Móc*) - Sinh ngày 22/4/1991 tại huyện Đ; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; con ông Huỳnh Văn D (chết) và bà Đoàn Thị D1, sinh năm 1965; vợ tên Văn Thị Mỹ D2, sinh năm 1997, có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/7/2022 bị Công an xã A, huyện T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (chấp hành ngày 29/11/2022). Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Trần Đình T - Sinh năm: 1971; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Trịnh Ngọc H - Sinh năm: 1979; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Nguyễn Văn T1 - Sinh năm: 1966; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Đoàn Thị D1 - Sinh năm: 1966; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- Trần Văn T2 - Sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- Lê Văn N - Sinh năm: 1971; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- Nguyễn Khắc N1 - Sinh năm: 1966; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

- Nguyễn Thị Xuân T3 - Sinh năm: 1970; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Tất cả vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 17 tháng 11 năm 2023 Huỳnh Trọng S có một tiền sự về hành vi đánh bạc cùng Trịnh Ngọc H đến nhà Trần Đình T ở thôn T, xã X, huyện Đ chơi thì T rủ H và S chơi binh xập xám thắng thua bằng tiền, H và S đồng ý. T dùng điện thoại gọi rủ Nguyễn Văn T1 đến đánh bạc, T1 đồng ý. Sau đó, T mua hai bộ bài tây 52 lá, lấy một tấm vải trải xuống nền nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày T, H, S bắt đầu chơi, quy ước đặt tiền thắng thua là 20.000đ/ván/người, mỗi người làm cái một ván theo hình thức xoay vòng, cả ba chơi khoảng 10 ván thì T1 đến

tham gia. Lúc này, T1, T, H, S quy ước đặt tiền thắng thua là 40.000đ/ván/người, chơi đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị Công an xã X kiểm tra lập biên bản vi phạm, xác định được số tiền đánh bạc là 2.600.000đ; cụ thể:

- Huỳnh Trọng S mang theo 3.425.000đ, sử dụng 400.000đ để tham gia đánh bạc. Thời điểm bị kiểm tra để tại chiếu bạc 900.000đ.

- Trần Đình T dùng 200.000đ để tham gia đánh bạc, thắng 300.000đ. Thời điểm bị kiểm tra để tại chiếu bạc 500.000đ.

- Trình Ngọc H mang theo 4.037.000đ, sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, thua 980.000đ, còn lại 20.000đ tại chiếu bạc vào thời điểm bị kiểm tra.

- Nguyễn Văn T1 mang theo 2.284.000đ, sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc, thắng 160.000đ. Thời điểm bị kiểm tra để tại chiếu bạc 680.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-ĐX ngày 12/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy bị cáo Huỳnh Trọng Sơn về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

* Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã nêu. Kết luận bị cáo Huỳnh Trọng S phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng S từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ nhận được quyết định thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.600.000đ (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) được xác định sử dụng vào việc đánh bạc.

- + Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ phạm tội.

- + Trả lại tiền và tài sản cho bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: trả lại số tiền không có căn cứ chứng minh là sẽ dùng vào việc đánh bạc và vật chứng không phải là công cụ, phương tiện phạm tội.

* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, bị cáo không tranh luận gì, bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 BLTTHS.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và các vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 17 tháng 11 năm 2023, Công an xã X kiểm tra, phát hiện Huỳnh Trọng S có tiền sự về hành vi đánh bạc cùng với Trần Đình T, Trịnh Ngọc H, Nguyễn Văn T1 đang tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức binh xập xám tại nhà Trần Đình T ở thôn T, xã X, huyện Đ nên đã lập biên bản và thu giữ số tiền đánh bạc là 2.600.000đ. Mặc dù số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo và những người liên quan dưới mức định lượng của tội đánh bạc, nhưng do bị cáo đang có tiền sự về hành vi đánh bạc, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 07/CT-VKSĐX ngày 12/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép, nhưng bị cáo vẫn thực hiện việc đánh bạc, nhằm mục đích sát phạt ăn thua nhau bằng tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh của xã hội ở cộng đồng dân cư; bị cáo từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thời gian phục vụ trong quân đội, là hạ sĩ quan dự bị; số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không lớn. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh khó khăn được xác nhận của UBND xã X, nên miễn hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Đối với hành vi của những người tham gia đánh bạc với bị cáo:

Đối với Trần Đình T, Trịnh Ngọc H không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự, Nguyễn Văn T1 từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng chấp hành quyết định nộp phạt ngày 30 tháng 9 năm 2022 nên không còn tiền sự. Đồng thời, số tiền được xác định sử dụng để đánh bạc là 2.600.000đ nên hành vi của Trần Đình T, Nguyễn Văn T1, Trịnh Ngọc H không cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Công an huyện Đ xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 tấm vải có hoa văn màu xanh dương, 01 vỏ hộp giấy màu xanh dương, bên trong có 52 lá bài tây, 01 hộp giấy màu xanh dương, bên trong có 52 lá bài tây là các công cụ phục vụ việc đánh bạc, xét thấy không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Ngân hàng N2: 9.946.000 đồng (theo ủy nhiệm chi số 04 lập ngày 15/3/2024), trong đó xác định sử dụng vào việc đánh bạc 2.600.000đ, đây là tiền các

bị cáo sử dụng để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 7.346.000đ, trong đó của Huỳnh Trọng S 3.025.000đ, của Trình Ngọc H 3.037.000đ, của Nguyễn Văn T1 1.284.000đ, không có căn cứ chứng minh là sẽ dùng vào việc đánh bạc, nên xét trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu S1, có gắn sim số 0974546614 và 01 xe mô tô biển số 59U1-077.02 của bị cáo Huỳnh Trọng S, xét thấy không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội hoặc có liên quan đến hoạt động phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Trọng S phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng S 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Phú Yên nhận được quyết định thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Huỳnh Trọng S cho UBND xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ của người bị kết cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm vải có hoa văn màu xanh dương, 01 vỏ hộp giấy màu xanh dương, bên trong có 52 lá bài tây, 01 hộp giấy màu xanh dương, bên trong có 52 lá bài tây.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Ngân hàng N2 2.600.000đ (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng);

- Trả lại chủ sở hữu:

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Trọng S số tiền 3.025.000đ (ba triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu S1, có gắn sim số 0974546614 và 01 xe mô tô biển số 59U1-077.02.

+ Trả lại cho Trình Ngọc H số tiền 3.037.000đ (ba triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

+ Trả lại cho Nguyễn Văn T1 số tiền 1.284.000đ (một triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

(Số tiền theo ủy nhiệm chi số 04 lập ngày 15/3/2024 do Công an huyện Đ nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân; Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ và Chi cục THADS huyện Đ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Trọng S phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (Phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đồng Xuân;
- Công an huyện Đồng Xuân;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;

Trần Vĩnh Long